TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/DSST-HNGĐ
Ngày: 30/8/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Văn Long.

2) Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con," thụ lý số 196/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST – TA ngày 20/8/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Võ Văn D, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: Bà Hoàng Thị K, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (D) và và bà Hoàng Thị K sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 263, ngày 18 tháng 11 năm 2011.

Sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ban đầu bà K tự ôm con về nhà bố mẹ đẻ sống 5 năm, sau đó lại đem con về lại với tôi thì mọi người hay đùa thời gian bà K đi về nhà mẹ đẻ tôi có người khác. Do đó bà K thường xuyên gẫy gỗ, chửi bới, thậm chí bạo lực với tôi và cũng từ đó đến nay vợ chồng có sự tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của tôi, cũng như việc nuôi dạy con cái. Do mâu thuẫn ngày một trầm trọng, nên khoảng một năm nay vợ chồng tôi mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Hiện nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa vì chúng tôi sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng và và vợ chồng tôi không còn cơ hội quay về đoàn tụ với nhau nữa. Do vậy tôi nộp đơn đến Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hoàng Thị K.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con là cháu Võ Văn Â, sinh ngày 29/3/2012.

Nguyện vọng của tôi về con chung sau khi ly hôn là tôi xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Â cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại tôi làm nghề nha khoa, ngoài ra thì tôi chăn nuôi thêm gà vịt, thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng nên nếu được nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2024 bị đơn bà Hoàng Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (K) thừa nhận lời trình bày của ông Võ Văn D về việc xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng kí kết hôn, nơi đăng kí kết hôn là đúng tôi không bổ sung gì thêm.

Sau khi cưới vợ chồng tôi sống với nhau tương đối hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thời gian gần đây ông D có qua lại với người đàn bà khác khi tôi phát hiện thì tôi cũng có cãi vã, nhiều khi không làm chủ được tôi có dùng lời lẽ thiếu tế nhị với ông D cũng có những lúc bực quá tôi có cào cấu ông D. Do vậy, khoảng một năm nay ban ngày ông D ở nhà nhưng tối đến ông D lại đem con về nhà bố mẹ đẻ sống, do vậy vợ chồng ít quan tâm chăm sóc nhau hơn. Nay ông D nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn. Nguyện vọng của tôi là mong muốn vợ chồng bỏ qua lỗi lầm cho nhau, sống tôn trọng nhau hơn và mong Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con như ông D đã trình bày là đúng. Nếu ly hôn tôi xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Võ Văn Â, sinh ngày 29/3/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện tại tôi mở phòng khám sản, điều dưỡng tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 2 triệu đồng/tháng

Nên nếu được nuôi con chung tôi yêu cầu ông D cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng để nuôi cháu Â cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2024 cháu Võ Văn Â có nguyện vọng xin sống với bố là ông Võ Văn D.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau: Ông Võ Văn D và bà Hoàng Thị K kết hôn và chung sống với nhau tại thôn Th, xã V, huyện K. Thời gian đầu thì ông D bà K sống với nhau hòa thuận, bình thường, nhưng thời gian gần đây thì ông D, bà K có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được.

Về thu nhập: Đối với ông Võ Văn D hiện tại ông D có mở một phòng khám nha khoa tại địa phương. Tuy nhiên, lượng khách không nhiều, còn thu nhập cụ thể của ông D mỗi tháng bao nhiêu thì địa phương không rõ. Đối với bà Hoàng Thị K hiện nay làm nghề gì thu nhập cụ thể mỗi tháng bao nhiêu thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Võ Văn D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với bà Hoàng Thị K, xin nuôi con chung là cháu Võ văn Â, không yêu cầu bà K cấp D tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến:**

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị K vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

+ Về nội dung vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Văn D ly hôn bà Hoàng Thị K.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Văn Â, sinh ngày 29/3/2012 cho ông Võ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Bà Hoàng Thị K được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết ông Võ Văn D không yêu cầu bà K cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của ông Võ Văn D đề ngày 10/5/2024, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn D khởi kiện xin được ly hôn với bà Hoàng Thị K có; Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất bà Hoàng Thị K vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Hoàng Thị K. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà K vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn D và bà Hoàng Thị K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 263, ngày 18 tháng 11 năm 2011. Như vậy, hôn nhân giữa ông D bà K là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, sau khi cưới ông D, bà K chỉ sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thiếu niềm tin lẫn nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn tranh chấp, xung đột, cãi vã thậm chí xô xát lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án bà K cũng thừa nhận quá trình chung sống thì có khi không làm chủ được bản thân nên bà đã có lời lẽ thiếu tế nhị, xúc phạm ông D, cũng có lúc bực mình quá bà có cào cấu ông D. Vì vậy, khoảng một năm nay, ban ngày thì ông D ở nhà nhưng chiều tối là ông D cùng cháu Â về nhà bố mẹ. Mặc dù vậy bà Hoàng Thị K vẫn có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình. Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền xã Vụ Bổn. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã V, huyện K thể hiện quá trình sinh sống tại địa phương thì do ông D, bà K thời gian đầu sống chung hòa thuận, bình thường. Tuy nhiên, thời gian gần đây bà K ông D có xảy ra mâu thuẫn. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông D và bà K không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt. Tại phiên tòa ông ông Võ Văn D vẫn tha thiết xin ly hôn bà

K. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho ông D ly hôn bà K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông D bà K có 01 con chung là cháu Võ Văn Â, sinh ngày 29/3/2012. Quá trình giải quyết vụ cả ông D và bà K đều có nguyện vọng xin nuôi D cháu Â. Bản thân cháu Â có nguyện vọng được sống với bố là ông Võ Văn D.

HĐXX xét thấy, mặc dù trong vụ án này cả ông D, bà K đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Â. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con. Quá trình giải quyết vụ án cháu Â có nguyện vọng được sống với ông D. Bản thân ông D cũng có nguyện vọng xin nuôi cháu Â. Xét việc cháu Â xin được sống với ông D hoàn toàn tự nguyện, bản thân ông D cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Ân. Hiện tại ông D có phòng khám nha khoa, thu nhập ổn định nếu được nuôi con thì sẽ đảm bảo được cuộc sống cho cháu Â. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình giao con chung là cháu Võ Văn Â cho ông Võ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn D không yêu cầu bà K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc ông D không yêu cầu bà K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn D, bà Hoàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc ông Võ Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Văn D ly hôn với bà Hoàng Thị K.

+ Về con chung: Giao con chung là các cháu Võ Văn Â, sinh ngày 29/3/2012 cho ông Võ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Â cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

"Bà Hoàng Thị K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, bà K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung".

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Võ Văn D không yêu cầu bà Hoàng Thị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn D và bà Hoàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Ông Võ Văn D phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0005770 ngày 17/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.